



Quan điểm kinh tế của Nguyễn Trường Tộ

Lê Đức Thọ^{a*}

^aTrường Cao đẳng Nghề Đà Nẵng

*Email: ductholevtc007@gmail.com

Thông tin bài viết

Ngày nhận bài:

08/5/2018

Ngày duyệt đăng:

10/12/2018

Từ khoá:

Nguyễn Trường Tộ; phát triển kinh tế; tư tưởng canh tân.

Tóm tắt

Nguyễn Trường Tộ - nhà canh tân vĩ đại thế kỷ 19, ông đã xác lập các quan điểm canh tân đất nước qua các đề nghị canh tân cụ thể. Quan điểm canh tân của ông rất toàn diện và có hệ thống. Bao gồm các vấn đề thể hiện trong các lĩnh vực chính trị, kinh tế - xã hội, ngoại giao, quốc phòng, giáo dục và nhiều lĩnh vực khác. Tất cả đều rất thiết thực và khẩn cấp đối với xã hội ta lúc bấy giờ. Bài viết giới thiệu nội dung cơ bản trong quan điểm của Nguyễn Trường Tộ về lĩnh vực kinh tế và rút ra giá trị, bài học cho công cuộc phát triển kinh tế ở nước ta trong giai đoạn hiện nay.

1. Mở đầu

Nguyễn Trường Tộ, một trong những trí thức tân học đầu tiên ở nước ta, có những khác biệt về chất so với những bậc sỹ phu tiền bối Nho học từ xưa đến bây giờ. Cũng mang tấm lòng ưu thời mẫn thế, yêu nước thương dân như những trí thức khác, nhưng Nguyễn Trường Tộ lại có một tư tưởng hoàn toàn mới mẻ, một thái độ sống tích cực và đầy ý thức trách nhiệm đối với dân tộc Mặc dù những ý tưởng cải cách của ông không được sử dụng và bản thân Nguyễn Trường Tộ không được sử dụng trong triều đình, ông vẫn là một nhân cách trí thức lớn, đáng để người đời suy ngẫm và học tập. Những quan điểm cải cách của Nguyễn Trường Tộ vẫn có giá trị to lớn trong công cuộc phát triển kinh tế hiện nay. Vì vậy, nghiên cứu quan điểm cải cách về kinh tế của Nguyễn Trường Tộ để rút ra ý nghĩa của nó là vấn đề cần thiết, nhằm chỉ ra tính thời sự của những quan điểm cải cách trong lĩnh vực kinh tế của ông, góp phần thiết thực vào việc tìm những giải pháp cho công cuộc đổi mới ở nước ta hiện nay.

2. Tóm tắt tiểu sử của Nguyễn Trường Tộ

Nguyễn Trường Tộ sinh năm 1830 (có tài liệu cho là 1828) và mất năm 1871, sinh ra trong một gia đình Nho học, theo đạo Gia Tô, bố làm nghề thuốc ở Hưng Nguyên, Nghệ An. Từ nhỏ ông học chữ Hán, nổi tiếng

thần đồng, tuy không đi thi nhưng vẫn được người đời gọi là “Trạng Tộ”. Ông tỏ ra chán ghét lối học từ chương, nhưng lại rất chú ý tới giá trị thực tế của các sự vật, hiện tượng xung quanh. Điều này đã giúp ông có được tư duy gắn liền với hiện thực cuộc sống. Trình độ Nho học của ông không thua các vị khoa bảng đương thời, song ông không đỗ đạt gì vì triều đình cấm những người Công giáo dự thi. Nguyễn Trường Tộ được giám mục Gauthier (có tên Việt Nam là Ngô Gia Hậu) mời đến dạy chữ Hán tại nhà Chung, xã Đoài ở quê ông. Trong thời gian này, ông được Gauthier dạy cho học tiếng Pháp và một số môn khoa học thường thức khác.

Năm 1858, Pháp bán phá Đà Nẵng, ông vừa tròn 30 tuổi. Tính tình năng động, ông quyết chí bỏ cái học “từ chương” đi tìm cái học “thực dụng”. Năm 1858 đến 1861, ông được giám mục Gauthier đưa sang Hồng Kông, rồi sau đó gửi sang Pháp học tập. Tại Pháp ông đã thu nhận được rất nhiều tri thức khoa học, kỹ thuật hiện đại Châu Âu thời bấy giờ. Ông có điều kiện tiếp xúc với lối sống và các loại sách báo khoa học của phương Tây nên kiến thức của ông về mọi mặt được nâng lên. Có lần ông viết: “Về việc học, không môn nào tôi không để ý tới, cái cao của thiên văn, cái sâu của địa lý, cái phiến toàn của nhân sự cho đến luật lịch binh quyền, tạp giáo, dị nghệ, các môn cách trí thuật số, không môn nào tôi không khảo cứu nhất là để ý nghiên

cứu về sự thế dọc ngang, hợp tan trong thiên hạ” [1, tr.120]. Về cơ khí, ông viết rằng: “... hiện nay ở nước Nam ta biết qua các loại máy tàu và các lý thuyết điều chỉnh tu sửa không ai hơn tôi...” [1, tr.120]. Như thế đủ biết kiến thức của ông đã sâu rộng hơn những người cùng thời. Ông còn có tài về mặt kiến trúc nên đã thiết kế và xây dựng thành công tu viện Dòng Thánh Phao Lô ở Sài Gòn.

Năm 1861, Nguyễn Trường Tộ về nước sống ở Sài Gòn, làm việc cho người Pháp. Ông tham gia các cuộc hòa đàm giữa triều đình Huế về Hiệp ước 1862. Từ đó, ông đã suy ngẫm về tình hình đất nước. Với vốn hiểu biết phong phú đông, tây, kim, cổ, đặc biệt là tình hình kinh tế, chính trị, cũng như sức mạnh công nghiệp hóa của phương Tây, công cuộc cách tân ở phương Đông, với nhiệt tình yêu nước của một trí thức trẻ tuổi, ông đã liên tục đưa ra những bản “điều trần” đối với triều đình, nhằm mong muốn có sự cách tân, đổi mới đất nước.

Trong tám năm, từ 1863 -1871, ông đã gửi đến triều đình Huế gần 60 tài liệu, với những tri thức mới mẻ, những giải pháp mang tính khả thi và những kiến nghị thiết thực để cứu vãn tình hình đất nước đang suy sụp. Những đề nghị cải cách toàn diện trên nhiều mặt, từ kinh tế, chính trị, xã hội, giáo dục, quốc phòng đến ngoại giao... thể hiện đầy đủ trong các trước tác: Tề cấp luận, Tề cấp bát điều, Khai hoang từ, Giáo môn luận, Thiên hạ phân hợp đại thế luận.

Ngày 22-11-1871, tại quê nhà, ông đã qua đời cùng nỗi đau tâm huyết canh tân “sao chưa thấy thực hiện?” trong một cơn bạo bệnh. Nguyễn Trường Tộ đã nêu một tấm gương sáng vì nước quên thân cho hậu thế noi theo.

3. Quan điểm kinh tế và biện pháp cải cách của Nguyễn Trường Tộ

3.1. Về kinh tế nông nghiệp

Quan điểm kinh tế của Nguyễn Trường Tộ được bàn luận ở nhiều văn bản, như: Kế hoạch làm cho dân giàu nước mạnh, viết năm 1864; Kế hoạch khai thác tài nguyên đất nước, viết đầu năm 1866; Về hội nước ngoài, viết cuối năm 1866; Tám việc cần làm, viết năm 1867; Tổ chức gấp việc khai mỏ và đào tạo chuyên viên, viết đầu năm 1868; Tiểu trừ giặc biển, viết cuối năm 1868; Kế hoạch vay tiền để dùng vào việc binh, viết tháng 4-1871; Về chính sách nông nghiệp, viết tháng 10-1871,... Bản Tề cấp luận là một trong những điều tần đầu tiên ông gửi lên triều đình Huế vào năm 1863, nhưng nó đã bị thất lạc và đến nay chưa tìm thấy. Sau này, Nguyễn Trường Tộ nhiều lần nhắc đến Tề cấp

luận. Điều trần này là một tài liệu quan trọng bàn về những việc cần làm để canh tân tự lực, tự cường, phát triển đất nước. Trong Kế hoạch làm cho dân giàu nước mạnh, ông viết rằng: “Tề cấp luận là thấu tóm trí khôn của thiên hạ 500 năm nay, đâu có phải chuyện một ngày mà có thể làm được” [1, tr.139]. Và trong Tám việc cần làm, ông nhắc lại: “Bản tề cấp luận của tôi, nếu đem ra thực hành trăm năm cũng chưa hết” [1, tr.139]. Kế hoạch canh tân đã được ông suy nghĩ, trình bày thấu đáo, toàn diện và có hệ thống.

Nguyễn Trường Tộ cho rằng, để làm giàu cho nước thì không phải chỉ có một con đường là tận thu thuế, bòn rút của dân. Muốn giàu mạnh thì phải tạo ra được nhiều của cải vật chất, phải biết tích lũy từ nguồn lợi tự nhiên, nhờ đó mà nước giàu, dân cũng giàu. “Cách làm cho nước mạnh là ở chỗ tạo được nhiều của. Của cải nhiều thì lương thực đủ, khí giới tinh, thành trì vững, công quỹ dồi dào, các việc lợi ích do đấy sinh ra, các việc tai hại do đấy giảm bớt. Một khi có biến cố lớn xảy ra, chỉ cần lấy của cải trong kho nhà nước, khỏi phải phiên lụy đến dân. Lợi ích đó không thể kể xiết” [1, tr.140]. Ông viết tiếp: “Nay nước ta, của công chỉ nhờ vào thuế, mà đánh thuế có hạn, chứ không có cách gì để làm cho của cải được nhiều như phương Tây. Cái tôi gọi là làm cho có nhiều của ở đây không có nghĩa là nói bòn rút của dân để làm cho nước giàu, mà nhân nguồn lợi tự nhiên của trời đất để sinh ra của. Do đó nước giàu mà dân cũng giàu” [1, tr.140].

Cũng từ cách đặt vấn đề một cách hiện đại như thế, ông cho việc làm giàu trước mắt gồm các điều khoản: Một là khai thác nguồn lợi về biển; Hai là khai thác nguồn lợi về rừng; Ba là khai thác nguồn lợi về đất đai; Bốn là khai thác nguồn lợi về mỏ. Ông đề xuất: “Một là nguồn lợi về biển. Về biển thì không có nguồn lợi nào lớn bằng cá và muối. Hai là nguồn lợi về rừng. Rừng thì không có gì lớn hơn bằng gỗ. Ba là nguồn lợi về đất đai. Đất đai thì không gì lớn hơn bằng tơ gai. Bốn là nguồn lợi về mỏ. Về mỏ thì không có gì lớn hơn bằng đồng, thiếc. Bốn nguồn lợi ấy, ngoài việc tùy theo thổ nghi mà thu thuế ra, còn phải nghĩ những phương pháp hay như của Tây Âu để thu nhiều sản vật. Sau đó cho tàu bè nhà nước chở ra bán cho các nước, rồi lại chở về nước mình những hàng cần dùng mà nước mình không có. Cái lợi bán mua qua lại như thế thường được gấp ba” [1, tr.141].

Trong Kế hoạch làm cho dân giàu nước mạnh, Nguyễn Trường Tộ đã từ việc tổng kết lại tình hình lịch sử Đông Tây, Đông văn minh trước, Tây văn minh sau, nhưng Tây khôn ngoan vượt lên trên Đông theo quy

luật vừa cạnh tranh, vừa học tập, lợi dụng nhau trong sự sống; từ việc nhìn lại lịch sử đất nước hiện đang bị cản trở bởi những người “Cứ viện xưa chống nay nói quấy quá làm rối loạn việc chính trị, đàm luận xì xào để chia bè lập đảng mà bài báng triều đình. Họ có biết đâu thời thế đổi thay, có những cái của đời xưa không áp dụng cho đời nay được” [1, tr.142]. Ông đề xuất những điều cấp thiết. “Đó là ... các phương pháp làm hạt nổ và đúc súng, đúc kim loại cùng các môn quang học, cơ học, hoá học, khai mỏ than” [1, tr.145]. Bởi vậy, theo ông, phải khai thác các nguồn lợi quốc gia một cách có quy mô hiện đại. Cần lập trường dạy kỹ thuật, kỹ nghệ trong nước, cử người đi du học nước ngoài và mua máy móc kỹ thuật để dùng, lấy mẫu về rồi tự chế tạo.

Nguyễn Trường Tộ coi trọng vấn đề cải tiến kỹ thuật, đặt chức “nông quan” phụ trách về nông nghiệp và thủy lâm tại các địa phương, phổ biến rộng rãi các kiến thức nông nghiệp cho nhân dân. Đặc biệt, đối với nước ta hồi đó là nước nông nghiệp nên ông nhấn mạnh vai trò nông nghiệp. Ông viết: “Nông nghiệp là gốc, ăn mặc và hàng trăm nhu cầu khác cho đời sống đều nhờ vào đó” [1]. Do vậy, trong học thuật cần có khoa Nông chính, dạy thiên văn nông nghiệp, địa lý nông nghiệp, thực vật học, đề nghị lập ngạch quan nông chính, là người có tri thức khoa học nông nghiệp; đề nghị khai hoang, mở mang thủy lợi, đo đạc, đánh giá lại ruộng tốt, đất xấu. Ông nói: “Điều này rất quan trọng đối với đại sự quốc gia, đừng thấy cao xa khó khăn mà bỏ. Nước sở dĩ giàu mạnh không phải chỉ cậy đất rộng, dân đông, mà còn phải biết sử dụng đất và dân như thế nào. Nếu mở mang hết cương giới, khai thác hết địa lợi, thì tiền của dư dật, muốn làm gì cũng được” [1].

Ngoài ra, ông đề nghị triều đình chú ý đến việc thay đổi công nghệ sản xuất, từ sản xuất thủ công sang máy móc để sản xuất được nhiều, chú ý tạo ra kỹ năng sản xuất mới bằng việc khéo léo lợi dụng người phương Tây, chú ý thay đổi cục diện địch ta bằng lợi dụng mâu thuẫn giữa các nước đế quốc.

3.2. Về thương nghiệp

Ông chủ trương thực hiện giao lưu hàng hóa cả ngoại thương và nội thương. Mở cửa thông thương và đầu tư, khai thác tiềm năng của đất nước. Khuyến khích xuất khẩu nông, lâm, hải và khoáng sản bởi “đó là một điều lợi lớn” [3]. Hợp tác với các hội nước ngoài để khai thác mỏ và luyện kim, chế tác khí cụ và đóng tàu thuyền. Tổ chức buôn bán vật dụng trong nước; đào kênh nối liền Hải Dương đến Huế để tiện chuyên chở

hàng hóa. Triều đình nên nắm việc vận tải, tổ chức buôn bán với nước ngoài.

Theo Nguyễn Trường Tộ, buôn bán trao đổi cũng là nguồn gốc của của cải. Ông đề xuất với triều đình Huế tăng cường mở rộng ngoại thương xuất khẩu hàng hóa bằng cách: “Cho tàu bè nhà nước chở sản vật nước ta ra bán cho các nước, rồi lại chở về nước mình những hàng cần dùng mà nước mình không có...” [1]. Không những xuất khẩu hàng hóa mà ông còn chủ trương học tập và ứng dụng kỹ thuật công nghệ của các nước tiên tiến. Trong điều trần về việc mua và đóng thuyền máy (Di thảo số 6) và việc đào tạo người điều khiển, sửa chữa thuyền máy (Di thảo số 7), Nguyễn Trường Tộ đề nghị: Phải chọn người mua các thiết bị thay thế kèm theo.

3.3. Về thuế khóa

Về tài chính ở nước ta nguồn thu chủ yếu lúc bấy giờ là thuế, nên ông đề cao sự công bằng và hợp lý trong việc thu thuế, đo đạc ruộng đất, kê khai dân số hàng năm để tránh thất thu và gian lận.

Tăng thuế và đánh thuế thật nặng vào sòng bạc, rượu, thuốc lá và các hàng xa xỉ ngoại nhập để bảo vệ hàng nội địa, đánh thuế du hí, đánh nặng vào thuế cờ bạc, đánh thuế nhà giàu nặng hơn nhà nghèo, vì nhà giàu chịu ơn đất nước rất lớn, lớn hơn những dân nghèo. Nhưng đó cũng chỉ là một nguồn thu có giới hạn, điều quan trọng nhất là làm cho của cải nhiều thêm.

Ông đề nghị vay tiền của các hào phú trong nước và của các công ty nước ngoài theo phương thức trả dần dần. Giáo sư Trần Văn Giàu nhận xét về ông: “Chính trong lĩnh vực này, Nguyễn Trường Tộ chứng tỏ rằng ông là một người có suy nghĩ sâu sắc, có tư tưởng tiến bộ. Ông đề ra một chương trình to lớn có hệ thống gồm cả biện pháp cụ thể; trước đó không ai có một điều trần tương đối đầy đủ như thế và sau đó cũng không thấy” [6, tr.384].

Nguyễn Trường Tộ chủ trương làm giàu để có lợi cho dân. Ông nói: “Cái tôi gọi là làm cho có nhiều của ở đây không có nghĩa là nói bòn rút của dân để làm cho nước giàu, mà là nhân nguồn lợi tự nhiên của trời đất để sinh ra của cải. Do đó mà nước giàu mà dân cũng giàu”. “Nay nói về việc nước, khi đã có đủ của cải rồi thì lệnh trưng thu của cải trong dân chúng để cung ứng cho việc nước sẽ ngày càng giảm bớt mà sự nghiệp cũng cố cho nước mạnh sẽ ngày càng tăng” [1]. Ông vạch ra cho mọi người thấy “có nhiều lối làm giàu, nếu đem ra thực

hành trăm năm cũng chưa hết” [1]. Trong Tám việc cần làm để canh tân đất nước, ông nêu lên gồm: Điều thứ nhất: xin gấp rút sửa đổi việc võ bị; Điều thứ hai: xin hợp tình để giảm bớt số quan lại và khoa sinh; Điều thứ ba: xin gây tài chính bằng cách đánh thuế xa xỉ; Điều thứ tư: xin sửa đổi học thuật, chú trọng thực dụng; Điều thứ năm: điều chỉnh thuế ruộng đất; Điều thứ sáu: sửa đổi lại cương giới; Điều thứ bảy: nắm rõ dân số; Điều thứ tám: Lập viện dạy anh và trại tế bần.

Mỗi điều cũng lại là một nội dung vừa phong phú vừa đích đáng. Trong đó vẫn có phần xác lập quan điểm, nhận thức làm nền cho các biện pháp cụ thể. Ví như trong điều thứ tư “xin sửa đổi học thuật, chú trọng thực dụng” thì bắt đầu là việc giới thuyết “học là gì”, tiếp đến là nhận định, phê phán tình hình học thuật đương thời là “từ trẻ đến già, từ trường công đến trường tư đua nhau trau chuốt từng câu hay từng chữ khéo sao mà tẻ nhạt đến thế. Nếu đem cái công phu đã bỏ tâm trí một đời ra trau chuốt chữ nghĩa mà học những việc hiện tại như trận đồ binh pháp, đắp thành giữ nước, sử dụng súng ống thì cũng có thể chống được giặc. Nếu đem cái công lao nửa đời người đã dùng để học thuộc lòng những tên người tên xứ, rập khuôn việc chính trị, nhắc lại những cặn bã, xa xưa của Ngu, Hạ, Thương, Chu, Hán, Đường, Tống Nguyên mà học những việc hiện tại như binh, hình, luật lệ, tài chính, thương mại xây dựng canh nông, dệt và những cái mới khác thì dần dần cũng có thể làm cho nước mạnh dân giàu. Tại sao đến nay vẫn chưa nghe dân chúng khuyên nhau học những cái thực dụng ấy, mà chỉ ưa chuyện kỳ dị xa xưa, bàn bạc những chuyện từ họ Hy Hoàng, còn việc nước, dân tình được mất đều phó mặc cho triều đình. Vậy phải chăng họ tự xem họ như con nít? Không phải lỗi ở họ mà chính ở học thuyết... Nói về học thuyết mà không có đường lối sáng suốt rõ ràng, một phần do ở sách vở và một phần tại triều đình.

3.4. Về áp dụng khoa học kỹ thuật vào phát triển kinh tế

Cách đề xuất của Nguyễn Trường Tộ chính là cách xây dựng phát triển cơ sở khoa học kỹ thuật tạo nền tảng cho sự phát triển kinh tế, làm giàu đất nước. Đúng là rất hiện đại như ngày nay đất nước đã và đang làm. Ở mỗi điểm được nêu lên, ông đều có cách biện giải đến nơi đến chốn dựa trên sự hiểu biết về chuyên môn, về tình hình thế giới và đặc biệt là có tư tưởng lớn. Ví như ở đây, bàn đến chuyện làm giàu, ông đã phân bác lại quan điểm nho gia đang ngự trị lớp người hủ nho trong

quan niệm “an bản lạc đạo” (an tâm trước cảnh nghèo để vui với đạo), “Phi thương bất phú, vi phú bất nhân” (không buôn bán thì không giàu. Nhưng đã làm giàu thì không đạo đức). Ông nói: “Về tài lợi nếu như biết khéo thu nhập thì được nhiều mà không ai oán trách thu nhập ấy, đó là nền tảng của nhân nghĩa” [1].

Ngoài ra cần các khoa Thiên văn học, khoa Địa lý, khoa Kỹ thuật, khoa Luật học hỗ trợ. Trong Di thảo số 45 về việc gửi học sinh sang Singapo học sinh ngữ ông cho rằng, học ngoại ngữ là nhu cầu tất yếu. Ông giải thích ngôn ngữ các nước trên thế giới đều khác nhau nhưng qua con đường thông dịch sẽ có cách hiểu nhau. Có hiểu tiếng của họ, mới giao dịch và học tập tiếp thu cái hay của họ được. Việc nêu gương học ngoại ngữ phải bắt đầu từ tầng lớp khóa sinh, quan lại. Để khuyến khích sự học ông đề nghị xếp các quan lại theo trình độ ngoại ngữ theo thứ bậc: “Người nào biết tiếng Ý- phan- ho (tiếng Italia), Anh - cát - lợi (tiếng Anh) thì xếp vào hạng 2; tiếng Trảo oa, Trung Quốc thì xếp hạng 3; tiếng những nước gần biên giới phía Tây nước ta như Miên, Lào thì xếp vào hạng 4”...

4. Giá trị trong quan điểm kinh tế của Nguyễn Trường Tộ

Đã có nhiều công trình nghiên cứu, tổng kết thành tựu hơn 30 năm đổi mới đất nước. Tuy nhiên, những đánh giá, tổng kết đó còn chưa đầy đủ. Trong những nghiên cứu, đánh giá này, việc rà soát lại các giá trị tư tưởng cải cách trong lịch sử dân tộc, xem xét những kết quả và bài học kinh nghiệm đổi mới của quá khứ nhằm khẳng định cơ sở lý luận nền tảng của việc xây dựng và hoàn chỉnh lý luận phát triển của dân tộc trong thời đại ngày nay là một điều không thể bỏ qua, bởi sự tương tác biện chứng không thể phủ nhận giữa truyền thống và hiện đại. Trong các tư tưởng cải cách đó, rất đáng kể là tư tưởng cải cách của Nguyễn Trường Tộ. Ông cho rằng duy tân để đưa đất nước lên cõi văn minh, phú cường.

Nguyễn Trường Tộ đã có hàng loạt những cải cách để cải thiện đời sống kinh tế, chính trị của đất nước. Phải nói rằng những chủ trương và biện pháp đó là thiết thực và có thể thực hiện được, nếu triều đình sáng suốt, thay đổi quan niệm về vị trí nước và xây dựng kinh tế. Bởi vì, giữa phương thức sản xuất phong kiến và phương thức sản xuất có tính chất tư bản chủ nghĩa mà Nguyễn Trường Tộ đề xuất không phải có một bức tường thành không thể vượt qua, vì tính ưu việt của phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa so với phương

thức sản xuất phong kiến đã được chứng tỏ ở phương Tây. Nhưng do sự cố hũ trong quan niệm nên triều đình nhà Nguyễn đã xem những đề nghị canh tân của Nguyễn Trường Tộ với một thái độ hoài nghi, xem rồi để đấy, không có ý thức thực hiện.

Chủ trương canh tân đất nước của Nguyễn Trường Tộ không phải là để cải lương xã hội phong kiến cổ truyền, mà là xây dựng một xã hội mới theo trào lưu phát triển của thế giới lúc bấy giờ. Có người căn cứ vào câu nói của Nguyễn Trường Tộ: “Ngôi vua là quý, chức quan là trọng” (Di thảo số 13) mà quy kết cho rằng ông còn mang tư tưởng phong kiến, muốn xây dựng một xã hội phong kiến hợp với thời đại. Thực ra không phải như thế, nội dung quan điểm của ông không mang tính chất phong kiến mà đã mang tính chất tư sản. Ngày nay ở trên thế giới có một số nước có nền kinh tế tư bản chủ nghĩa phát triển vẫn còn thừa nhận ngôi vua là tượng trưng cho nước. Vấn đề không phải là ở hình thức của chính thể mà là ở thực chất của chế độ.

Cho đến lúc lia đời (năm 1871), Nguyễn Trường Tộ vẫn chưa thấy những điều trần của mình được thực hiện. Thậm chí hơn 10 năm sau đó, triều đình nhà Nguyễn vẫn chưa có biện pháp gì để canh tân đất nước. Tuy nhiên, những bản đề nghị canh tân của ông không vì thế mà trở thành giấy lộn, quan điểm của ông không vì thế mà rơi vào hư vô như có người quan niệm. Trái lại, đó là tài sản quý của đương thời. Tinh thần và tư tưởng của ông được các thế hệ sau kế tục, tư duy lý luận của ông, nhận thức luận của ông đã tạo được một cái mốc mới trong lịch sử tư duy lý luận của dân tộc.

Nguyên nhân chính là bối cảnh chính trị - xã hội đương thời thiếu những điều kiện quan trọng để thực hiện các biện pháp, kế hoạch canh tân của ông. Vua Tự Đức và triều đình Nhà Nguyễn còn mang nặng tư tưởng thủ cựu, lạc hậu, xử lý vấn đề Nam kỳ một cách lúng túng, bẽ tắc. Bản thân ông cũng chính là bi kịch điển hình nhất cho “thân phận người Công giáo” đương thời. Không khí bài Công giáo vẫn còn nặng nề. Những nghi kỵ, thù nghịch xã hội giữa hai khối lương - giáo ngày càng tăng theo mỗi bước chân xâm lược của kẻ thù. Một số ý kiến còn cho rằng, những đề xuất cải cách của ông còn thiếu tính giai cấp, không đặt ra một số vấn đề như: chia ruộng đất cho nông dân, giảm tô cho tá điền, miễn thuế cho người nghèo... nên không được nhân dân ủng hộ.

Có thể nói, Nguyễn Trường Tộ là một trong những trí thức tân học đầu tiên ở nước ta, có những khác biệt

về chất so với những bậc sỹ phu tiền bối Nho học từ xưa đến bây giờ. Cũng mang tấm lòng ưu thời mẫn thế, yêu nước thương dân như những trí thức khác trên những khúc quanh của lịch sử, nhưng Nguyễn Trường Tộ lại có một tư tưởng hoàn toàn mới mẻ, một thái độ sống tích cực và đầy ý thức trách nhiệm đối với dân tộc. Mặc dù những ý tưởng cải cách của ông không được sử dụng và bản thân Nguyễn Trường Tộ không được trọng dụng trong triều đình, ông vẫn là một nhân cách trí thức lớn, đáng để người đời suy ngẫm và học tập.

5. Kết luận

Quan điểm kinh tế của Nguyễn Trường Tộ đã để lại cho hậu thế những bài học sâu sắc về coi trọng vai trò quyết định của sản xuất vật chất, về tăng cường áp dụng khoa học, công nghệ vào sản xuất, về đẩy mạnh hoạt động giao lưu buôn bán với nước ngoài để phát triển kinh tế, về coi trọng tài nguyên thiên nhiên trong phát triển kinh tế... Nguyễn Trường Tộ là nhà cải cách xuất sắc, ông xứng đáng là nhân vật tiêu biểu mở đầu cho sự cải cách xã hội thời cận hiện đại Việt Nam.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Trương Bá Cần (1988), *Nguyễn Trường Tộ - Con người và di thảo*, Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh.
- [2]. Hoàng Thanh Đạm (2001), *Nguyễn Trường Tộ - Thời thế và tư duy cách tân*, Nxb. Văn nghệ, Thành phố Hồ Chí Minh.
- [3]. Đỗ Quang Hưng (2018), “*Nguyễn Trường Tộ và khát vọng canh tân đất nước*”, Tạp chí Xây dựng Đảng, số 2+3.
- [4]. Lê Thị Lan (2002), *Tư tưởng cải cách ở Việt Nam nửa cuối thế kỷ XIX*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
- [5]. Nguyễn Đức Mậu (2013), “*Nguyễn Trường Tộ và Fukuzawa Yukichi*”, <https://nghiencuulichsu.com>.
- [6]. Trần Văn Giàu (1996), *Sự phát triển của tư tưởng Việt Nam từ thế kỷ XIX đến Cách mạng Tháng Tám*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [7]. Nguyễn Nam Thắng (2003), “*Những đề nghị canh tân của Nguyễn Trường Tộ ở nửa thế kỷ XIX*”, Tạp chí giáo dục lý luận, (8).

Economic view of Nguyen Truong To

Le Duc Tho

Article info

Received:
08/5/2018
Accepted:
10/12/2018

Keywords:
Nguyen Truong To; economic
development; thought of
reform.

Abstract

Nguyen Truong To, who is a great reformer of the 19th century, set perspectives of our country reform through specific reform proposals. His perspectives are very comprehensive and systematic, including issues in the fields of politics, society-economy, diplomacy, defense, education and others. They are very practical and urgent for our society at that time. The article introduces basic contents in the perspective of Nguyen Truong To in economic field and summarizes values and lessons for the economic development in our country in the current period.
